

Bản án số: 05/2021/HS-ST  
Ngày 03-3-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Nhạn

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Bà Phạm Thị Kim Loan

2/ Ông Hồ Quý Vĩnh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Hoàng Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Lê Thị H, sinh ngày 28/10/1976; nơi sinh: thành phố A, nơi cư trú: khối H, phường C, thành phố A, tỉnh Q; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S (c) và bà Nguyễn Thị H1 (s); Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai; chồng: Huỳnh Việt D; có 01 con sinh năm 2000;

Tiền án: không; Tiền sự: ngày 20/12/2019, Lê Thị H bị Công an phường C, thành phố A xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép (đã chấp hành xong);

Bị cáo Lê Thị H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Đinh Thị B(Th); sinh ngày 14/02/1972; nơi sinh: thành phố A, tỉnh Q; nơi cư trú: đường Lý T, phường Ch, thành phố A, tỉnh Q; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Th (c) và bà Trang Thị C (s); Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; chồng: Nguyễn Đình Tr (đã ly hôn); có 02 con (sinh năm 1991 và 2003);

Tiền án: không; Tiền sự: ngày 20/12/2019, Đinh Thị B bị Công an phường C, thành phố A xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép (*đã chấp hành xong*);

Bị cáo Đinh Thị B bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1972; trú tại: phường Ch, thành phố A, tỉnh Q. (*Vắng mặt*)

2. Bà Võ Thị Thu H2, sinh năm 1973; trú tại: xã T, thành phố A, tỉnh Q. (*Vắng mặt*)

3. Bà Trần Thị X, sinh năm 1973; phường M, quận S, thành phố Đ. (*Vắng mặt*)

4. Bà Phạm Thị Diệu H3, sinh năm 1984; trú tại: phường P, thành phố A, tỉnh Q. (*Vắng mặt*)

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Lúc 10 giờ 20 phút ngày 07/10/2020, tại nhà bà Phạm Thị Diệu H3 (khối X, phường P, thành phố A); Công an phường P, thành phố A tiến hành lập biên bản sự việc đối với 05 đối tượng, gồm: Lê Thị H; Nguyễn Thị Th; Đinh Thị B, Võ Thị Thu H2 và Trần Thị X chơi bài tiến lên. Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận: khoảng 08 giờ 00 phút ngày 07/10/2020, Nguyễn Thị Th cùng với Đinh Thị B đến nhà Phạm Thị Diệu H3 để uống cà phê. Sau đó, có thêm Võ Thị Thu H2, Trần Thị X và Lê Thị H cũng đến nhà H3 uống cà phê. Trong lúc ngồi uống cà phê, mọi người nảy sinh ý định đánh bạc dưới hình thức chơi bài tiến lên được thua bằng tiền nên H3 rủ mọi người vào phòng ngủ của H3 tại tầng 2 để chơi đánh bạc. Tại đây, H3 mang ra 02 bộ bài Tây rồi mọi người dùng 01 cái mền màu xanh trải trên giường làm chiếu bạc và bắt đầu chơi đánh bài. Do đủ người chơi và trời mưa nhà của H3 bị dột nước nên H3 không tham gia đánh bạc mà đi dọn dẹp nhà cửa. Đến 10 giờ 20 phút cùng ngày, Công an phường P, thành phố A phát hiện, lập biên bản sự việc như đã nêu trên.

Cách thức chơi bài tiến lên được các đối tượng thực hiện như sau: khi bắt đầu mỗi ván bài, người chia bài dùng 01 bộ bài Tây 52 lá chia đều cho 04 người chơi. Giá trị các lá bài được xếp theo thứ tự tăng dần từ 3 4 5 6 7 8 9 10 J Q K A 2 (*heo*), chất của các lá bài theo thứ tự tăng dần từ bích, chuồn, rô, cơ. Ván đầu tiên, quyền đánh trước là ngẫu nhiên, người nào có lá bài 3 bích thì được đánh trước, từ ván sau trở đi, người tới nhất ở ván kết trước sẽ được quyền đánh trước ván tiếp theo. Người đánh trước được quyền đánh 01 lá bài hoặc bộ nhiều lá bài (*đôi, bộ ba, sảnh*) rồi đến người kế tiếp theo chiều ngược chiều kim đồng hồ. Người đánh sau phải đánh bài có cùng loại và cao hơn người đánh trước (*gọi là chặn bài*). Trong vòng đánh, nếu 01 người bỏ lượt thì coi như bỏ cả vòng. Nếu

không còn ai chặn được tiếp thì người đánh cuối cùng được ra bài bắt đầu vòng mới và cứ tiếp tục đánh theo vòng như vậy cho đến khi hết bài trên tay. Ngoài ra, 03 đôi thông dùng để dành quyền đánh trước, tứ quý được chặt heo, 04 đôi thông được chặt đôi heo và có quy định việc thối heo. Cách tính tiền thắng thua như sau: người nào tới chốt (*cuối cùng*) chung cho người tới nhất 40.000 đồng, người tới ba chung cho người tới nhì 20.000 đồng; người nào tới chốt mà còn heo thì chung cho người tới ba 40.000 đồng/01 heo đỏ, 20.000 đồng/01 heo đen; người nào bị chặt tứ quý 04 đôi thông thì chung 40.000 đồng/01 heo đỏ, 20.000 đồng/01 heo đen; người nào tới trắng (là người đánh đầu tiên mà những người còn lại chưa đánh được lá bài nào hoặc có 06 đôi hoặc sảnh từ 3 4 5 6 7 8 9 10 J Q K A 2) thì mỗi người còn lại phải chung 40.000 đồng. Quy định người nào tới trắng thì bỏ xâu 10.000 đồng, số tiền này được dùng để mua thức ăn, cà phê cho những người chơi và bao luôn cho H3. Khi Công an phường P đến lập biên bản thì các đối tượng chơi được khoảng 10 ván bài, chưa có ai tới trắng nên không có tiền xâu.

Với cách thức trên, Lê Thị H, Nguyễn Thị Th, Đinh Thị B, Võ Thị Thu H2 và Trần Thị X dùng số tiền đánh bạc như sau: Lê Thị H mang theo số tiền 4.104.000 đồng, dùng 300.000 đồng để đánh bạc, không thắng cũng không thua; Nguyễn Thị Th và Đinh Thị B chung nhau 01 cửa (*B có nhiệm vụ đánh bài, còn Th chung tiền thắng thua*), Th góp 500.000 đồng, B góp 300.000 đồng để đánh bạc, thắng 70.000 đồng; Võ Thị Thu H2 mang theo 2.600.000, dùng 500.000 đồng để đánh bạc, thắng 200.000 đồng; Trần Thị X mang theo 2.500.000 đồng, dùng 1.470.000 đồng để đánh bạc, thua 270.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng dùng đánh bạc là 3.070.000 đồng.

Kết quả tra cứu tiền án, tiền sự của Lê Thị H, Nguyễn Thị Th, Đinh Thị B, Võ Thị Thu H2 và Trần Thị X tại Cục hồ sơ nghiệp vụ Bộ Công an và Công an tỉnh Q cho thấy: Lê Thị H và Đinh Thị B: ngày 20/12/2019, cả 02 người bị Công an phường C, thành phố A xử phạt vi phạm hành chính mỗi người 1.500.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép theo các Quyết định số 02/QĐ-XPHC và số 03/QĐ-XPHC. Nguyễn Thị Th, Võ Thị Thu H2 và Trần Thị X: không có tiền án, tiền sự.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an thành phố A tạm giữ tại chiếu bạc trong phòng số tiền 600.000 đồng, 02 bộ bài Tây (mỗi bộ có 52 lá bài), 01 cái mền màu xanh được dùng để trải làm chiếu bạc; tạm giữ của Lê Thị Hòa số tiền 3.804.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Masstell màu đen, 01 xe mô tô hiệu Honda Wave S màu đen, biển kiểm soát 92F6-9608, 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị H; tạm giữ của Nguyễn Thị Th số tiền 870.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, 01 xe mô tô hiệu Motostar màu đỏ, biển kiểm soát 92N1-9895; tạm giữ của Võ Thị Thu H2 số tiền 2.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 xe mô tô hiệu Honda Super Dream II màu nâu, biển kiểm soát 92N4-6849; tạm giữ của Trần Thị X số tiền 2.230.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu hồng; tạm giữ của Phạm Thị Diệu H3 số tiền 13.055.000 đồng, 01 ví da màu đỏ.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSHA-HS ngày 20/01/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố A, tỉnh Q truy tố các bị cáo Lê Thị H, Đinh Thị B về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố A giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, khẳng định việc truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố A giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hội An tại Bản Cáo trạng số 04/CT-VKSHA-HS ngày 20/01/2021 đối với các bị cáo Lê Thị H và Đinh Thị B về tội: “*Đánh bạc*”, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử phạt bị cáo Lê Thị H từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử phạt bị cáo Đinh Thị B từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

*Về xử lý vật chứng:* đối với các vật chứng đã tạm giữ, áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017*); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng của vụ án như Cáo trạng đã đề nghị.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố A, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:* Lúc 10 giờ 20 phút ngày 07/10/2020, tại nhà của bà Phạm Thị Diệu H3 ( phường P, thành phố A), Lê Thị H, Đinh Thị B, Nguyễn Thị Th, Võ Thị Thu H2 và Trần Thị X tham gia đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài tiến lên với tổng số tiền dùng đánh bạc là 3.070.000 đồng ( trong đó bao gồm: Lê Thị H 300.000 đồng, Nguyễn Thị Th 500.000 đồng, Đinh Thị B 300.000 đồng, Võ Thị Thu H2 500.000 đồng, Trần Thị X 1.470.000 đồng). Mặc dù, tổng số tiền dùng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, nhưng vào ngày 20/12/2019, Lê Thị H và Đinh Thị B bị Công an phường C, thành phố A xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép theo các Quyết định số 02/QĐ-

XPHC và số 03/QĐ-XPHC ngày 20/12/2019; tính đến ngày 07/10/2020, chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nên Lê Thị H và Đinh Thị B phải bị xử lý về hình sự.

Lời khai nhận tội của các bị cáo Lê Thị H và Đinh Thị B tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa. Do đó, đủ cơ sở kết luận hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bản Cáo trạng số 04/CT-VKSHA-HS ngày 20/01/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố A, tỉnh Q truy tố các bị cáo Lê Thị H và Đinh Thị B với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà các bị cáo đã gây ra.

[3] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Bản thân các bị cáo Lê Thị H và Đinh Thị B là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào, được thua bằng tiền mà không được pháp luật cho phép đều bị nghiêm cấm. Song, chỉ vì mục đích háms lợi các bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo bị pháp luật nghiêm cấm nên cần phải xử lý một cách nghiêm minh trước pháp luật nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung, củng cố và giữ gìn trật tự xã hội.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử; các bị cáo Lê Thị H và Đinh Thị B có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tổng số tiền mà các bị cáo dùng đánh bạc chỉ là 3.070.000 đồng nên các bị cáo tuy phạm tội nhưng mức độ gây nguy hiểm cho xã hội được xem là không lớn, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, gia đình bị cáo Đinh Thị B có công với Cách mạng nên bị cáo B được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét thấy, hành vi của bị cáo chỉ cần xử phạt tiền đối với bị cáo theo như đề nghị của Kiểm sát viên cũng bảo đảm tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Trong vụ án này bị cáo Đinh Thị B có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn bị cáo Lê Thị H tuy nhiên vào ngày 20/12/2019, Lê Thị H và Đinh Thị B bị Công an phường C, thành phố A xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép theo các Quyết định số 02/QĐ-XPHC và số 03/QĐ-XPHC ngày 20/12/2019 bị cáo H đã chấp hành quyết định xử phạt, bị cáo B chỉ chấp hành quyết định xử phạt sau ngày 07/10/2020 như vậy thấy rằng ý thức chấp hành của bị cáo B không tốt, nên mức hình phạt đối với hai bị cáo ngang nhau.

[4] *Về xử lý vật chứng vụ án:*

Đối với 02 bộ bài Tây, 01 cái mền màu xanh là công cụ phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội và là vật không có giá trị sử dụng, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 để tiến hành tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 3.070.000 đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc (đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước thành phố A, tỉnh Q) căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Masstell màu đen, 01 xe mô tô hiệu Honda Wave S màu đen, biển kiểm soát 92F6-9608, 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị Hòa và số tiền 3.804.000 đồng của bị cáo Lê Thị H (đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước thành phố A, tỉnh Q), xét thấy không liên quan đến vụ án nên trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp tuy nhiên cần tiếp tục quy trừ số tiền 3.804.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Đối với các tài sản khác gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, 01 xe mô tô hiệu Motostar màu đỏ, biển kiểm soát 92N1-9895 của Nguyễn Thị Thới; 2.100.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 xe mô tô hiệu Honda Super Dream II màu nâu, biển kiểm soát 92N4-6849 của Võ Thị Thu H2; 1.030.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu hồng của Trần Thị X; 13.055.000 đồng, 01 ví da màu đỏ của bà Phạm Thị Diệu H3. Xét thấy, các vật chứng này không liên quan đến vụ án Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố A đã trả ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 13-02 /QĐ ngày 10/11/2020 và ngày 31/12/2020 để trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] *Vấn đề khác:* Đối với Nguyễn Thị Th, Võ Thị Thu H2 và Trần Thị X là những người cùng tham gia đánh bạc trái phép với Lê Thị H và Đinh Thị B nhưng do số tiền dùng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng; Th, H2 và X không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc nên không truy cứu trách nhiệm hình sự mà Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố A ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc đối với Th, H2 và X là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với hành vi của Phạm Thị Diệu H3 dùng nhà của mình để cho Lê Thị H, Đinh Thị B, Nguyễn Thị Th, Võ Thị Thu H2 và Trần Thị X đánh bạc trái phép, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố A đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố A ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà H3 về hành vi dùng nhà của mình để chứa bạc.

[6] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Lê Thị H và Đinh Thị B phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử phạt bị cáo Lê Thị H số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử phạt bị cáo Đinh Thị B số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Các bị cáo phải nộp tiền phạt một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017*); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 3.070.000 đồng (*Ba triệu không trăm bảy chục nghìn đồng*),

- Trả cho bị cáo Lê Thị H 01 điện thoại di động hiệu Masstell màu đen, 01 xe mô tô hiệu Honda Wave S màu đen, biển kiểm soát 92F6-9608 và số tiền 3.804.000 đồng tuy nhiên cần tiếp tục quy trừ số tiền 3.804.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy khi án có hiệu lực pháp luật: 02 bộ bài Tây, 01 cái mền màu xanh.

*(Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố A theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/01/2021. Riêng đối với số tiền 6.874.000 đồng hiện đang được nộp vào tài khoản số 3949.0.904393.00000 tại KBNN A của Công an thành phố A theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 17/12/2020).*

*Về án phí:* Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Thị H và Đinh Thị B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (03/3/2021). Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Q;
- Sở Tư pháp tỉnh Q;
- VKSND thành phố A;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Q;
- Công an thành phố A;
- Chi cục THADS thành phố A;
- Thành phần tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT, THA.

**Nguyễn Thị Hồng Nhạn**